TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/7/2025
Về việc tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông **Nguyễn Sơn Hoá.**

- Ông **Nguyễn Văn Sơn.**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Vũ Đức Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến -** Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 252/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2025/QĐXX - ST ngày 18 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 03 ngày 11/7/2025; giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Triệu Văn M**, sinh năm 1996. Có mặt.
HKTT: Số 5 ngõ 362B phố Nam Dư, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú hiện nay: Phường H,Hà Nội.
* Bị đơn: Chị **Phạm Hồng A**, sinh năm 1996. Vắng mặt.
HKTT: Phường V, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
Nơi cư trú hiện nay: Phường V, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn anh Triệu Văn M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Phạm Hồng A vào ngày 19/11/2021, trước khi kết hôn hai bên tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống tại phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến tháng 4/2022 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính cách không hợp; bên cạnh đó do gia đình nhà vợ nợ nần nên vợ anh bắt anh phải đi vay nợ để đưa cho gia đình nhà vợ, nhưng anh không đồng ý dẫn đến vợ chồng cãi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt, chị Hồng Anh đã nghe gia đình và bỏ về nhà đẻ ở từ ngày 26/4/2022 cho đến nay, anh có đi tìm một lần nhưng chị Hồng Anh không về chung sống. Từ đó vợ chồng chấm dứt quan hệ sinh lý và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị toà án cho anh được ly hôn chị Hồng Anh để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh và chị Phạm Hồng A không có con chung, ly hôn không đề nghị toà án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Không có, khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Không có, ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Anh Triệu Văn M vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Hồng A, Về con chung; tài sản chung và các khoản nợ chung anh Minh xác định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của HĐXX và những người tham gia tố tụng: Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai thụ lý đơn xin ly hôn của anh Triệu Văn M đối với chị Phạm Hồng A là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật TTDS. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 195, 196, 197 Bộ luật TTDS; Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đảm bảo theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 BLTTDS.

Tại phiên tòa, HĐXX, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn không có mặt theo giấy báo, thông báo đến Tòa ghi lời khai, thông báo các phiên hòa giải của Tòa án và không tham gia phiên toà

mặc dù đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà, đã vi phạm khoản 16 điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/UBNTQH quy định về án phí năm 2016: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Văn M về việc xin ly hôn với chị Phạm Hồng A; Về con chung, tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh Minh xác nhận không có nên không xét; anh Triệu Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Triệu Văn M có đơn ly hôn đối với chị Phạm Hồng A, nơi cư trú: Phường V, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội (nay là phường V, Hà Nội), nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, Thành phố Hà Nội là theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Quá trình giải quyết Toà án nhân dân khu vực 3 đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Phạm Hồng A, tuy nhiên sau khi nhận được giấy báo chị Hồng Anh không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của anh Minh và các buổi làm việc chị Phạm Hồng A đều vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 3 ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 11/7/2025 chị Phạm Hồng A vắng mặt không có lý do; vì vậy Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 điều 227, điều 233, khoản 2 điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định phiên toà được mở vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 30/7/2025. Tại phiên toà hôm nay chị Phạm Hồng A vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Triệu Văn M kết hôn với chị Phạm Hồng A vào ngày 19/11/2021, trước khi cưới có tự nguyện tìm hiểu, có đăng kí kết hôn tại UBND phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Hội đồng xét xử xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 4/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát

sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và tính cách không hợp; bên cạnh đó do gia đình nhà vợ nợ nần nên vợ anh bắt anh phải đi vay nợ để đưa cho gia đình nhà vợ, nhưng anh không đồng ý dẫn đến vợ chồng cãi nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày một lạnh nhạt, chị Hồng Anh đã nghe gia đình nên bỏ về nhà đẻ ở từ ngày 26/4/2022 cho đến nay, anh có đi tìm một lần nhưng chị Hồng Anh không về chung sống. Từ đó vợ chồng chấm dứt quan hệ sinh lý mỗi người sống một nơi và không còn quan tâm đến nhau nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Triệu Văn M và chị Phạm Hồng A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh Triệu Văn M xin ly hôn là có căn cứ, do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh Minh, xử cho anh Minh được ly hôn chị Phạm Hồng A là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh Triệu Văn M xác định không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết. HĐXX không giải quyết.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Anh Triệu Văn M xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không có các khoản nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Triệu Văn M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQUH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. *Xử:* - Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Văn M. Cho anh Triệu Văn M được ly hôn chị Phạm Hồng A.

- Về con chung: Không có, HĐXX không giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và nợ chung: Anh Triệu Văn M xác nhận không có và không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không giải quyết.

3. Về án phí: Anh Triệu Văn M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai

số: 0034842 ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3), Thành phố Hà Nội. Anh Triệu Văn M đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Triệu Văn M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Phạm Hồng A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- UBND phường Vĩnh Hưng, Hà Nội (GCNKH số 88/2021, ngày 19/11/2021)
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương